

# Thời dai mới, Câu chuyện cũ

Xê Xê tiên chiến

Có bạn muôn biết về thú à dào, một lối ăn chồi từ thời xa xưa, nay không ai còn có dịp thưởng thức nữa. Vào thời đại khoa học nguyên tử này, người đời làm việc nhử máy, ăn uống nhử máy, chồi bồi cũng nhử máy; sau những canh bạc thâu đêm ở Las Vegas, Reno..., nhưng buổi dạ vũ nhảy nhót nhử điện, ca nhạc kích động toát mồ hôi..., con người mệt đói, tốn tiền, hao sức, lại phải nai lưng kéo cày dê kiêm dollars, mà mình còn ôn lại những quang cảnh thơ mộng dưới xóm (xóm Bình Khang) với dào, với kép, với tiếng hát, cung đàn, nhịp phách, điểm vang tiếng trống châu "tom chát tom xinh xinh là hiết máy" của khách làng chồi, có phải là lỗi thời không?

Lối ăn chồi tao nhã và công phu của thời cổ kính ấy đã di qua xa vào dĩ vãng rồi!

Đất Bắc là nỗi thịnh hành nhál về thú hát à dào. Từ máy quân ly đến nhiều tinh thành, đêm đêm vắng vắng tiếng trống châu từ dưới xóm, "đập diu tài từ giui nhán, ngựa xe nhử nước áo quân nhử nem". Khách thanh lịch rủ nhau; đến chung vui cùng bạn bè, cầm chầu nghe "dào hát" cát giọng bồng trân nào "hát nói", nào "gõi thử", nào "xích bích"... luôn tay nhẹ nhàng gõ nhịp phách, hoà với cung đàn của kép. Châu hát xong, đèn lùot "dào rùi" ngâm thở, ca hát: sa mac, bông mac, Kiều lây, kệ chuyện... chiêu theo ý của quan viên (quan viên là khách đến nghe hát à dào. A dào thường xưng hô gọi khách là "quan" tức quan viên, thân thì xưng hô là anh). Về khuya, thường có chầu rùi, "dào rùi" rót rùi nâng chén, hát hâm chuốc rùi khách. Thâu đêm, câu chuyện ân ái, có duyên, thì dùa đến mỗi tình chân thật, thê non hẹn biển, thành đôi vợ chồng, còn không thì tiễn mất, trở về không. Si mê, thô tục, coi nhử phu đồng "cóc tí" bi khai thác cho đến già tài khánh kiệt. Người xưa đã nghiêm khắc trách à dào là: "lấy quan, quan cách, lấy Khách (Khách trú) Khách về Tâu, lấy nhà giàu, nhà giàu hết của." rồi ngừa quen với duồng cũ. Trái lại, ai thanh lịch, hữu duyên, thì dùc dào nồng chiêu chuộng vuốt ve với tâm tình chân thật, kính yêu, trọng nghĩa, khinh tài. Giả dùc thủy chung, thì lập dùc một gia đình êm ám. Những cũng có những chàng trai họ Sở đang tâm phụ bac tâm lòng chung thủy qua tình yêu. Thường thay cho phận má dào tránh sao dùc nói đời éo le dành cho phận bac, khiên júc về già tiếng hát khan rõi, phai sông cảnh cô đơn, hoa tàn nỗi rủi!

H.T.Chu, một nhà văn nổi tiếng thời xưa, dùc ngôi Sao

sáng nhất ở Khâm-Thiên (tên xóm bình khang danh tiếng nhất ở Hà Nội) yêu chuộng, yêu về phong độ tao nhã, trong về tài hoa lối lạc. Trai tài gái sắc, hai người trở nên đôi bạn tình lanh man, lấy vân thở xuống họa, chén rùi câu ca để tâm giao. Nhưng Sao còn phải tiếp khách để có phu đồng tiền trang trải cho một nhà hát hang sang với nhiều ca nô lồng lầy. Một đêm Chu đến muộn gặp Sao, nhưng nàng đang bận hát chuốc rùi cho một khách trưởng giả giàu có. Chu phải trả về nhà, buồn nhớ, đêm sau trở lại. Sao dồn tiếp chàng rót rùi nâng chén. Chàng bèn ừng khẩu mấy câu nhử nàng hâm rõi cùng can chén đưa cay:

"Vắt tay mà ngâm sù dỗi  
Một con én liêng mây ngũi đường cung  
Sâu riêng càng nao, càng nùng  
Sâu chung nhử môi tâm hong rồi bối  
Rầy lầm ai ơi !  
Cuộc đời rầy lầm ai ơi !"

"Nhúng tay thời bận, mà thời thời buôn"

Sao cũng túc khẩu hát một bài để đáp lại, không kém phần buôn túi say xưa. Nhưng tôi rất tiếc không còn nhớ.

Trong một buổi tiệc mừng tho, một dào nồng trẻ đẹp nâng chén chúc vị dùc quan H.T.Phu, dùc ngài khen, ban vào má nàng một cái hôn, nàng bèn đáp lễ ngâm:

"Hoàng gia nhứt phâm đường Triệu  
Quên mình chúc trọng mà yêu hoa hèn  
Thực là kỳ ngộ thiên duyên  
Lấy gì ôn trả nghĩa dến cho Phu"

(Phu vừa là quý danh vị quan, cũng vừa có nghĩa là chồng)

Nhà thơ N.C.T. vốn thích à dào, nhưng lại là hàn sỉ, ngao du nay đây mai đó. Khi đến một tỉnh nhỏ, nghe nói có một danh ca xinh trẻ, đứng dán, chỉ ai trả tiền thì hát, ngoài ra không tiếp ai, hàn sỉ khó có cõi hội dùc gân nàng. May thay, khi đó vừa thiêu tay dàn, vì người kép lâm bệnh, ông T. một nhà cầm kỳ thi hoa, tài năng có thừa, nên đến xin làm kép. Một dào hát hay, một kép dàn giỏi, hoà nhịp, tâm đầu ý hợp, càng gân càng thêm âu yếm. Một hôm, cặp dào kép dùc mối dùc hát mừng nơi khác. Cùng nhau bộ hành, dùc xá quang vắng, hai người ngồi chán cho đỡ mệt, dưới bóng cây dà, trò

truyện tâm tình, chàng bèn nắm tay, ôm nàng. Nàng ní non “u hu”. Sau buổi ân ái ít lâu, chàng bỏ đi, không một lời hẹn, ai biết được chàng đi phuđong trời nào? Còn nàng ủ rũ, buồn nhò, vẫn theo đuổi nghệ hát qua ngày. Không hề nghĩ đến lấy chồng, mặc dù có mấy người giám hỏi.

Nhưng “ngày ngày tháng tháng năm năm nhường...  
nhỏ nhỏ mong mong dời dời hoài...”

mà vẫn vắng tin chàng, làm sao khuây duoc nỗi ưu sầu nhò nhung.

Mỗi năm sau, nàng duoc triệu đèn hát mừng một vị thđong quan. Tiệc rộn ràng vui, nàng nâng chén rộn nồng, hát câu chúc tung, nhìn rõ thấy Ngài gióng hết anh kép ngày xưa. Tình hay mê? nàng cất giọng hát:

“Giang sơn một gánh giữa dông  
Thuyền quyền ủ hủ, anh hùng nhớ quên?  
Kính dâng một chén rượu tiên.”

Sau này nàng duoc đưa về làm thiếp của vị thđong quan, cầm ca ý hợp.

Chuyên ba nhà khoa bảng di hát à dào, thưđong hay chòi chòi thủ thách người đẹp. Một vị ra một vè dối chọc gheo mía mai:

“Hoa thai hường thưa, dám dem trân cầu, dù vào bờ” (Ý nói à dâu là hoa thai hường thưa, sao lại dám dù vào bậc vở hiên. Trân cầu: bụi trân không duoc trọng sach; bô cầu: bậc vở hiên)

Không ngờ có một dào nồng xin phép duoc dối:

“Ông qua bùi dại, mùon mâu son phấn, đánh lừa con”.

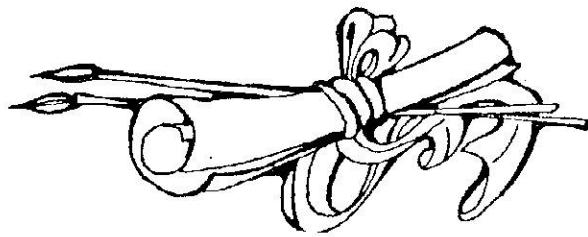
Một vị à lai đêm, đèn sáng thức dây không thấy chiếc ô (dù), hỏi thì dào còn ngái ngủ, ậm ừ bảo nhà thò làm một bài thò xin ô, xong sẽ kiêm ô trả lại. Ông bèn xuất khẩu ngay:

“Hôm qua anh đến chơi dây  
Giây dòn anh diễn, ô tây anh cảm (1)  
Sáng ngày đâu trông canh năm  
Anh dà thúc giây, em năm trồ trồ  
Hỏi ô, ô mâu bao giờ  
Hỏi em, em cù ậm ô không thưa  
Sợ khi dây nang mai mùa  
Lấy gì di sớm, vê trùa với tình”

Nghe xong bài thò, dào tinh nhã sáo, với lấy chiếc dù (dâu đêm qua) để trả lại chàng.



(1) (Giây dòn: thời xưa những người sang trọng thưđong dùng giấy tây màu gọi là giấy “jaune” và cảm dù gọi là “ô tây” thay dội nón).



Mê gái hông nhan cũng nên thò. Bài thơ sau đây của Võ danh không biết là ai?

“Thay gái hông nhan bông chóc mà...  
“Hồi thăm cô ấy chưa hay đã...  
“Hình dung yêu diệu y như thế...  
“Diện mạo dung nhan ngó túòng là...  
“Ăn mặc ra tuông quái đở chôn...  
“Nói năng phải lẽ gióng con nhà...  
“Ước gì ta duoc mà ta dể...  
“Ta dể đưa về dể nứa ta...”

Về miền Trung, phải tìm đến hát nòi nhà Bà Phú Thăng ở Thanh-Hoa. Vào Nghệ-An rồi đến Qui-Nhon cũng có nhà hát à dào mờ vào những năm có nhiều chàng trai C.C. và nhà thâu iới kién thiết duong xe lửa Tân Ấp - Takhek, và Tourane - Nhatrang.

Vào miền Nam, với số đông “Bắc Kỳ cũ” đã có từ lâu mấy nhà hát à dào ở Phù Nhuân, và sau này ở duong Monceau.

Nghê chòi thúc lâm công phu. Gái da tinh muống trở thành “dào hát” phái: dày công học hát dù gióng, thuộc lòng dù bài, để khi “quang viên” thưđong hay thù tài dể đánh giá dào, có đủ khả năng sẵn sàng đáp ứng; tập luyện gõ phách sao cho nhẹ tay, ăn nhịp với diệu hát cung đàn, đồng thời kịp nghe tiếng trống chầu. Dào hát hay, khách chầu giỏi khác nào như cá gặp nước, như rồng gặp mây. Một tiếng trống giờ điểm, làm cho gióng hát âm rót vào tai, đôi cặp mắt liếc gặp nhau, tinh tú, khâm phục, cảm mến:

“Ngươi đâu gặp gỡ làm chi  
Trầm nâm biết có duyên gì hay không?”

Khi tay chầu còn yếu, thi dào vẫn hát cho tròn bốn phân, hát xong bài, bèn buông phách, vào nhà trong, khép cửa phòng the. Nhưng khách giang hô vì duyên, vì nò vẫn theo đuổi cảm chầu nghe hát, một ngày nào sẽ trở thành tay chầu lão huyền, thú biết bao.

Đến nhà hát, thì “Dào ruou” niêm nò lê phép dồn tiệp. Pha trà, châm thuốc, hâu chuyện quan viên. Đào ruou khônbg biết hát diệu “à dào”, mà biết ngâm thò, ca bông mạc, xa

XEM TIẾP TRANG 63